

NHỮNG SAI LÀM CỦA NƯỚC NGÀ **(The errors of Russia)** Của Solange Hertz

Làm thế nào cho con mèo ăn ớt? Đây là một câu hỏi cổ điển trong các sách huấn luyện Giáo Khoa mácxít. Câu trả lời dùng lý luận và kinh nghiệm thông thường để hướng dẫn và cắt nghĩa cho khóa sinh hiểu chế độ Cộng Sản đã làm thế nào để chiếm lĩnh 1/3 thế giới mà không có một sự chống đối nghiêm trọng nào.

Làm thế nào để cho con mèo ăn ớt, một thứ không hề hợp khẩu vị của nó chút nào, cũng như giáo điều cộng sản không bao giờ có thể hợp với “khẩu vị” của bản tính con người lành mạnh?

Làm thế nào cho con mèo ăn ớt? Đây là một câu hỏi cổ điển trong sách huấn luyện Mác-xít, mở đường cho một bài thực tập về kỹ thuật cách mạng. Cách hướng dẫn khóa sinh bằng lý luận và kinh nghiệm thông thường để cắt nghĩa Cộng Sản làm sao có thể chiếm lĩnh được 1/3 thế giới mà không có một sự chống đối nghiêm trọng nào.

Làm thế nào để cho con mèo ăn ớt, một thứ không hề hợp khẩu vị của nó chút nào, cũng như giáo điều cộng sản không bao giờ có thể hợp với “khẩu vị” của bản tính con người lành mạnh?

Câu trả lời đầu tiên dĩ nhiên là: Bóp mõm con mèo cho nó há ra và nhét ớt vào. Khóa sinh được cho biết **trả lời như vậy là sai** vì ở đây không có sự cộng tác của con mèo. Câu trả lời thứ hai - dẩu ớt trong một miếng cá ngon – **cũng không đúng** vì khi con mèo khám phá ra miếng ớt thì nó sẽ mửa ra.

Câu trả lời **đúng** là: rắc bột ớt lên tấm nệm nằm của con mèo. Khi nó nằm trên đó thì ớt sẽ dính vào bộ lông nó, và nó sẽ liếm lông để loại bỏ ớt đi. Phương pháp này bảo đảm một sự đồng hóa toàn diện vì (1) con mèo rõ ràng là nuốt vào (2) hoàn toàn do sáng kiến của nó (3) một sáng kiến hoàn toàn có điều kiện (4) vì ớt là thứ nó rất ghét.

ĐGH Piô XI đã nói về âm mưu **CON MÈO VÀ BỘT ỚT** trong Tông Thư Divini Redemptoris, (Chúa Cứu Thế) công bố vào ngày lễ Thánh Giuse năm 1937: Cộng sản lợi dụng cuộc khủng hoảng kinh tế toàn cầu hiện nay mà chúng đã gây ra để lôi kéo quần chúng **vốn xưa nay loại bỏ** trên nguyên tắc tất cả những hình thức của chủ nghĩa duy vật và của chủ nghĩa khủng bố ... Những kẻ rao giảng Chủ nghĩa CS rất rành việc khai thác những sự đối chọi sắc tộc và những chia rẽ chính trị ... Nó sử dụng một lối tuyên truyền thực sự xảo quyệt mà có lẽ thế giới trước kia chưa hề được chứng kiến một điều gì như vậy. Nó được điều khiển từ cùng một trung tâm, một cách rất quý quyết để thích hợp với những điều kiện khác nhau của nhiều sắc dân khác nhau. Nó **nhắm trong tay những nguồn tài chánh khổng lồ**, những tổ chức to lớn, những hội nghị quốc tế và vô số thợ thuyền được huấn luyện thành thực. Nó sử dụng truyền đơn và các bài phê bình điện ảnh, sân khấu và truyền thanh, các trường học và đại học, [ngày nay phải đưa thêm vào danh sách này các môn vô tuyến truyền hình, và ngay cả Hội Thánh của chúng ta nữa]. Dần dần nó thâm nhập vào mọi tầng lớp dân chúng và còn lọt được cả vào các nhóm trí thức của cộng đồng mà kết quả là ít người nhận thấy nọc độc ngày càng thâm sâu vào tâm hồn họ.

Đó là cách hoạt động bí nhiệm của tội ác trong thời kỳ hiện đại, rắc “bột ớt” (xảo trá) khắp nơi. Chúng thú nhận là đã sử dụng một kỹ thuật cám dỗ rất đơn giản mà quý dữ đã dùng trước tiên để cám dỗ bà Evà, khởi đầu cho cuộc Cách Mạng trong vườn Địa Đàng. Nó dạy cho những kẻ đi theo nó cùng một loại ‘Nhu Đạo tinh thần’ ấy, qua đó những người chống đối được hướng dẫn để họ sử dụng những nhân đức và sức mạnh của họ để chống lại chính họ, cũng như con mèo tội nghiệp kia được lôi kéo vào việc ăn ớt mà nó không ưa chút nào.

Bị sa ngã bắt phản hồi khỏi ơn sủng, Satan chỉ có một phương tiện tự nhiên duy nhất dưới quyền của y là gây ra phá hủy siêu nhiên, nhưng nó sử dụng những mảnh khéo siêu việt. Mặc dầu như trong các trường hợp quỷ ám **nó không có thể ảnh hưởng trực tiếp đến ý muốn của con người**, nhưng nó có thể gạ gẫm từ bên ngoài bằng rất nhiều thủ đoạn, ve vãn con người hợp tác với nó qua việc ham muốn làm điều tốt.

Bấy giờ, ĐỨC CHÚA phán với Satan: "Người từ đâu tới?" Satan thưa với ĐỨC CHÚA "Rảo quanh cõi đất và lang thang khắp đó đây," y nói trong sách ông Job (2:2) phô bày nguồn gốc hiểu biết của y. Trí thông minh của nó hơn hẳn bản tính loài người trần tục của chúng ta rất nhiều và nó đã khôn khéo dùng sự hiểu biết của chúng ta để chống lại chính chúng ta. Bản tính chúng ta càng phong phú thì nó càng vận dụng nhiều hơn để thực hiện ý đồ của nó. Bất chấp những ơn ngoại nhiên (= *ơn con người có trước khi phạm tội nguyên tổ*) bà Evà được ban cho lúc đầu, Satan đã phỉnh gạt để Bà ưng thuận bằng cách khêu gợi lòng ham muốn tự nhiên. "Người nữ thấy trái cây đó **ăn thì ngon**, lại **đẹp mắt** và nếu **sở hữu thì quý lắm**, sau đó nó cũng dùng ba cách cám dỗ Con Người (Chúa Giêsu) trong sa mạc qua điều mà Thần học tu đức khổ chế^[1] gọi là (sự cám dỗ) của **xác thịt**, sự ham muốn của **con mắt**, sự **kiêu căng** của đời sống. Tội nguyên tổ làm cho những ham muốn tốt trở nên nguy hiểm đối với chúng ta bằng cách làm cho ý chí suy yếu và phá vỡ sự xét đoán của chúng ta.

Thánh Phaolô đã cảnh báo rằng "... chúng ta chiến đấu không phải với phàm nhân, nhưng với những quyền lực thần thiêng, với những bậc thống trị thế giới tối tăm này, với những ác thế lực trên chôn trời cao." (Ê phê xô 6 :12) Bởi vì Satan vẫn dạy những kỹ thuật đặc biệt của nó cho bộ hạ qua các thời đại. Kinh thánh cho chúng ta biết rằng sau khi bị Chúa Giêsu đánh bại trong hoang địa, nó làm cách nào để khêu gợi cho dân Do thái tiếp tục công cuộc phá hoại ngầm mà nó đã khởi sự. Khuyến khích Chúa Giêsu phát động một **cuộc cách mạng** dưới hình thức khước từ đóng thuế cho César, dân Do thái khôn khéo bắt đầu bằng cách khêu gợi lòng chính trực và quý trọng đức công chính (của Chúa Giêsu) nên họ nói: "Thưa Thầy, chúng tôi biết Thầy là người ngay thẳng, và Thầy dạy đường lối Thiên Chúa một cách chân thành; Thầy không bận tâm vì người này người nọ, vì Thầy không có thói coi mặt đặt tên." (Mt. 22:16)

Sau này, trong sách Tông Đồ Công Vụ chúng ta cũng thấy những Kitô hữu chú trọng giữ luật Do thái đưa cuộc chiến vào Giáo Hội một thời gian và ngay cả bằng cách phá ngầm vị Giáo Hoàng đầu tiên của chúng ta.

Trong thế kỷ 20, hậu duệ của những người Do thái gạt bỏ Chúa Kitô như Marx, Engels, Heine, Lenin, Trotsky và vô số những trợ tá của họ hồi đó cũng như bây giờ - đã tạo ra một khí cụ qua đó mỗi thành viên tiềm tàng của Vương Quốc Chúa Kitô cũng bị cám dỗ như Thủ Lãnh của họ. Được quần chúng biết như là Chủ Nghĩa Cộng Sản, nó thực sự thiết lập một hệ thống cám dỗ toàn cầu để tìm cách lôi cuốn cả thế giới vào cuộc cách mạng của Satan chống lại Thiên Chúa. Qua ba ngã dục vọng, sức mạnh của bản chất sa ngã chúng ta bây giờ có thể định hướng và cùng lúc ném thẳng vào toàn thể loài người.

Chủ nghĩa cộng sản có thể được gọi chính xác là một thuyết lạc giáo Do Thái, bởi vì chính sự khước từ sự sống đời sau và lãnh vực siêu nhiên, tính duy vật thô bạo và tin tưởng mù quáng vào lòng trông chờ Đấng Thiên sai (= Đấng cứu tinh sẽ giải phóng họ) ; thực chất đó là một hình thức cao độ của chủ nghĩa Xađốc¹. Các sách Phúc Âm ghi lại rằng có những người Pharisêu hoán cải theo Kitô giáo, nhưng không hề có đối với phái Xađốc. Sự lạc giáo của phái Xađốc, tung lên thế giới toàn diện coi như là (lạc giáo) cho đến chết.

Đức GH Piô XI đã nói: "Về cường độ và bạo lực thì nó vượt quá bất cứ những gì mà Giáo Hội trong các thế hệ trước đã phải gánh chịu". Hàng bao nhiêu dân tộc bị nguy cơ trở lại nếp sống đã man tung áp bức phần lớn thế giới trước sự giáng lâm của Đấng Cứu Thế." Đức Giáo Hoàng đặt

câu hỏi: “Làm sao một chế độ đã bị giới khoa học loại trừ từ lâu và kinh nghiệm đã chứng minh là sai lầm có thể lan tràn nhanh chóng như vậy khắp nơi trên thế giới?”

ĐTC nói: “ Câu cắt nghĩa nằm ở chỗ là rất ít người trong chúng ta có khả năng nắm vững được bản chất của Chủ nghĩa Cộng Sản.”

Và rồi như Cha François Dufay viết trong báo ‘Etoile contre la Croix’ (Ngôi Sao đối kháng Thánh Giá) rằng lý do giản dị là chúng ta đã duyệt xét chủ nghĩa CS một cách quá nhân nhượng, rằng người CS (cư xử) khá hơn giáo thuyết của họ rất nhiều. Nhìn nhận rằng những đặc tính và nhân đức tốt theo luật tự nhiên vẫn còn nằm trong tâm hồn mọi người bất chấp Sự Sa Ngã (của tổ tiên loài người) chúng ta quy những điều (tốt) ấy cho chủ nghĩa CS. Nhưng đối với Kitô hữu thì ngược lại, vì xét theo nhãn quan Kitô giáo, một giáo lý quá sâu sắc đến nỗi không bao giờ có thể chu toàn được, nên **Kitô hữu lúc nào cũng thấy mình xấu xa tội lỗi**. Nhìn Kitô hữu (bất toàn) chúng ta thấy Kitô giáo có khuyết điểm; trong khi duyệt xét các đảng viên CS thì chúng ta lại thấy rằng chủ nghĩa CS không đến nỗi quá tệ.

Thánh Phaolô khuyến cáo chúng ta rằng: ²⁰ “Hỡi anh em, về lương tri, thì đừng cư xử như trẻ con! Về mặt gian tà, thì đừng, anh em hãy cư xử như trẻ con. Còn về lương tri, thì hãy cư xử như người trưởng thành! Không có gì là ngớ ngẩn đối với người Kitô hữu cả. Chúa dạy chúng ta là ¹⁶ “hãy khôn ngoan như con rắn, và chân thực như chim bồ câu. (Mt. 10:16). Nhiều người đã không chịu cố gắng tối thiểu vận dụng trí tuệ để tìm hiểu chủ nghĩa CS nên đã coi thường nó một cách thâm hại. Đối với đa số, thì người CS chỉ là một tên du đảng hay tổ chức những cuộc đình công bãi thị để quấy rầy chúng ta. Những người nhìn nhận giáo huấn của ĐGH Piô XI rằng “bản chất” của chủ nghĩa CS là “gian ác” thường chỉ coi nó như một loại tác dụng nhằm chiếm hữu những tài sản mà họ đã khó nhọc tạo mãi được ngay cả khi họ nuốt vào ^[2] cái bả tuyên truyền (độc hại) của chúng. Nói một cách đúng đắn thì chủ nghĩa CS cung ứng cho ta một lối cắt nghĩa bao quát của tất cả sự thật, rất ăn khớp để thỏa mãn những trí năng sâu sắc nhất. Bằng chứng hiển nhiên là nó đã chinh phục được cả những bộ óc tinh nhuệ nhất trong Giáo Hội. Chủ nghĩa CS là một triết thuyết trọn vẹn, một khoa “thần học”, một “khoa học thần bí” chứ không phải là một ý thức hệ, và càng không phải là một cương lĩnh chính trị. Nó có những Tôma Aquina, những Phaolô, những Gioan Thánh Giá ^[3]. Cộng Sản đề nghị “Đấng Cứu Thế” của chúng **chính là loài người!** Như Chúa Cứu Thế đã tiên báo, sẽ có “nhiều người” mạo danh Thầy đến nói rằng: “Ta đây là Đấng Kitô”, và họ sẽ lừa gạt được nhiều người. (Mt. 24:5). Ngoài ra nhìn vào lịch sử phát triển của nó chúng ta thấy nó có đặc tính ‘chống lại Ba Ngôi Thiên Chúa’, tính cách chung của nó nay đã đến thời kỳ viên mãn. Nó cám dỗ con người qua ba ham muốn là thức ăn, vinh quang, và quyền lực cũng như Satan đã cám dỗ Chúa chúng ta, tiếp đó nó tấn công vào ba khả năng cấu tạo thành hình ảnh Ba Ngôi Thần Linh trong linh hồn con người là khả năng hiểu biết, trí óc hoặc ‘trí nhớ’ và ý chí (ý muốn). Nhờ sự thay thế lẫn nhau của ba ngôi nội tâm này, mà con người sống đúng thân phận con người, cũng tương tự như Cha, Con và Thánh Thần trong Thiên Chúa Ba Ngôi. Chủ nghĩa CS đối đầu với chúng ta cũng bằng “ba ngôi” của riêng nó: Các Mác, Lê-nin, và Mao.

I. Marx (Các-mác)

Được coi như là Cha đẻ của chủ nghĩa CS, Các Mác đóng vai trò sáng tạo và là nguồn gốc triển khai toàn thể phong trào CS. Với tư cách là một lý thuyết gia và ít khi tham dự vào những hoạt động cách mạng, Mác đề ra những đường nét chính yếu hầu trực tiếp lôi kéo lý trí trước hết. Đối với khả năng hiểu biết này, đặc biệt phản ánh Thiên Chúa Cha trong lòng con người, và đã được thiết kế để sống bằng sự thật, thì Mác cố gắng soi đá làm thức ăn. Mác đề nghị một sai lầm quỷ quyệt gọi là **dụ vật biện chứng** mà những quy luật ‘bất biến’ của nó sẽ điều hành mọi thứ như triết học, xã hội học và khoa học kinh tế.

Đọc tài liệu của Mác ta có thể nghe tướng quỷ Satan khoe khoang trong sách ngôn sứ Isaiah ^{“13} Chính người đã tự nhủ: "Ta sẽ lên trời: ta sẽ dựng ngai vàng của ta trên cả các vì sao của Thiên

Chúa; ta sẽ ngự trên núi Hội Ngộ, chốn bông lai cực bắc.¹⁴ Ta sẽ vượt ngàn mây thăm, sẽ nên như Đấng Tối Cao." (Is. 14: 13-14) Nó sẽ cắt nghĩa mọi thứ. Cám dỗ này đặc biệt nhắm thẳng vào trí tuệ, nên duy vật biện chứng tất nhiên chống lại nhân đức đối thần Đức Tin – và nếu không có Đức Tin thì vô phương làm đẹp lòng Thiên Chúa. (Heb. 11:6).

Giả nhân giả nghĩa giúp cho con người suy nghĩ sáng suốt hơn, nó sẽ chìm con người lún sâu vào cõi u minh đen tối, bởi vì nếu chấp nhận các giáo huấn của nó là trực tiếp chối bỏ Thiên Chúa, bởi vì giáo huấn này khẳng định rằng lịch sử con người do những lực mù quáng của vật chất tạo ra chứ không phải do sự chỉ đạo trực tiếp của Chúa Quan Phòng. **Nói cách khác vật chất tự tạo ra nó, rồi sau cùng tiến hóa đến độ nó bắt đầu suy nghĩ, và trở thành người.** Cán bộ Mác-xít định nghĩa con người như “một con vật biết suy nghĩ” - một định nghĩa ăn cắp của Benjamin Franklin, mà Các Mác rất ngưỡng mộ.

Xin quý độc giả kiên nhẫn đọc những đoạn quá khô khan sau đây, nhưng rất cần thiết để hiểu rằng chủ nghĩa CS là sản phẩm của một chuỗi dài những triết thuyết giả mạo:

1. Quan niệm chủ nghĩa duy vật “năng động” của Mác thật ra chỉ là phỏng theo chủ nghĩa duy vật siêu hình của triết gia Feuerbach gốc Đức, và Mác thay Thiên Chúa bằng khoa học và cho rằng khoa học hé mở cho ta thấy vũ trụ. Đối với Mác thì những hướng dẫn đạo đức của con người không do một lực bên ngoài thế giới chỉ đạo mà do khoa học, tự trời dấy ngay tại thế giới này, và nó tuân tự cắt nghĩa từ nguồn gốc, đến bản chất và hướng tiến tới. Nghĩa là ngoài vật chất ra thì không có đạo đức nào cả, và tất nhiên vật chất luôn luôn thay đổi thì những hành vi của con người cũng chỉ có thể thay đổi cùng với vật chất mà thôi. Từ nay con người không cần phải tuân giữ giới răn nào của một Thiên Chúa độc đoán nữa, mà những hành vi của mình phải thích nghi với vật chất vẫn thường xuyên phát triển theo một “nguyên tắc xử thế” (đạo đức).
2. Biện chứng pháp của Mác thật ra bắt nguồn từ triết học của **Hegel** theo đó thì “thế giới-tâm linh” sanh ra vật chất. Bằng cách đơn thuần đảo ngược tiến trình này, Mác đưa ra định đề là vật chất sanh ra tinh thần – và ngẫu nhiên sanh ra cảnh giới tâm linh^[4] (trí quyền) của linh mục Teilhard de Chardin và nhiều thứ không rõ khác mà hiện nay là tài liệu căn bản của Matxcova. Thật ra thì Hegel đồng nhất hóa lý tính^[5] với “ý kiến”^[6], tư tưởng^[7] với bản ngã^[8], nhưng đối với Hegel thì nguyên lý phổ quát vẫn thuộc **lĩnh vực tâm linh**. Nhưng đối với Mác thì không phải vậy vì Mác vẫn cho rằng **ý tưởng phát sanh từ vật chất**. Ngoài ra Hegel dạy rằng “tư tưởng” chuyển động theo ba bước liên tiếp (ngay nay đã được phổ biến rộng rãi) đó là chính đề, phản đề, và hợp đề, mà Mác đưa vào hệ thống của mình nhưng đối với Mác “ý kiến (tư tưởng) vẫn chỉ là vật chất”.
3. Vật chất chuyển động qua ba bước liên tiếp này là duy vật biện chứng, sự đấu tranh mà vật chất trải qua sản sinh ra tinh thần – và lịch sử. Chủ nghĩa duy vật và biện chứng pháp là hai cực của một dị thuyết toàn cầu^[9] đã ảnh hưởng mạnh đến thế giới hiện nay đến nỗi vị giám mục Rôma, Đức Giáo Hoàng Phaolô VI cũng đã nói đến sự “tiến hóa của Giáo Hội.”

Biện chứng pháp quyết định sự thay đổi, nghĩa là quan hệ các sự vật tự nó luôn luôn biến chuyển và cũng biến chuyển với những sự việc khác. Tỉ như một trái táo có thể là một cái nụ, một cái hoa, một trái táo xanh, một trái táo chín, hoặc mục nát (nhưng lại) rải hạt ra chung quanh để sanh thêm nhiều trái táo khác. Trái táo luôn “chuyển biến”. Khi nguyên tắc vật chất biến chuyển này được áp dụng cho mọi bản tính và bản ngã thì chúng ta có sự quá độ và chuyển động, hiện hình và biến đi đối với tất cả lãnh vực của thực tại. Không có cái gì là rõ ràng hoặc tuyệt đối cả, nghĩa là rốt cuộc không có cái gì là thánh thiêng, vì nó không ở lâu tại một vị trí nào cả! Đối với cán bộ Mác-xít thì bốn cái gọi là “định luật” chỉ phôi sự thay đổi liên tục phổ quát này là:

1. Thuyết tự động lực,^[10] hoặc thuyết thay đổi tự động, dù là đối với trái táo hoặc đối với con người. Sự phụ thuộc lẫn nhau, qua đó những sự thay đổi này tác động lẫn nhau nhưng không có

chu kỳ khép kín bởi vì sự chuyển động này (không có điểm kết) nhưng vẫn đề hở cũng như trong trái táo nó ‘giải phóng’ hạt giống ra. Sự kiện này tạo ra vòng tròn ốc hướng thượng, thiết lập cái gọi là “tiến bộ” qua thời gian. (Đối với cán bộ Mácxit thì bất cứ sự thay đổi nào cũng **hướng thượng** và đều **tốt** cả.)

2. Luật mâu thuẫn. Mọi sự tự nó đều chứa đựng một điều trái ngược, một nguyên tắc khẳng định cũng như phủ định: Sự sống sanh ra sự chết; sự chết sanh ra sự sống. Trái táo thối đi để cho các trái táo mới được sanh ra. Sự đấu tranh giữa những mâu thuẫn này bảo đảm tiến trình phát triển.

3. Sau cùng, tiến trình này sẽ có cái gọi là sự bùng nổ “nhảy vọt” qua đó số lượng đổi thành phẩm chất cũng như khí oxy và khí hydro^[11] cùng nhau tạo ra nước, mà về phẩm chất thì khác với hai thành phần cấu tạo ra nó. Sự thay đổi này đột biến, nhưng qua một thời gian chuẩn bị lâu dài. Thực ra thì nó cũng tương tự như thuyết mà Darwin và Lysenko đã đem áp dụng một cách sai lầm cho khoa sinh vật học.

Ta có một thí dụ cổ điển là nước có thể đổi thành hơi, hoặc nước đá, tùy theo lượng nhiệt hiện có. Khuynh hướng nước ở nguyên trạng – **chính đề**. Khuynh hướng của nước biến thành hơi hoặc đông cứng – **phản đề**. Hai lực mâu thuẫn nội tại này khiến cho trạng thái thăng bằng không ổn định, và càng không ổn định khi nhiệt độ thay đổi. Khi nước sôi lên thì lúc đó là đến điểm gián đoạn (hoặc đóng băng) khi đến điểm này thì sẽ xảy ra cái “**nhảy vọt**” đột ngột, và hơi nước (hoặc nước đá) là - **hợp đề**.

Tất cả lối trình bày này có thể đúng trên bình diện vật chất, nhưng khi đem áp dụng những quy luật này cho các hình thái cao hơn thì sự sai lầm quả là quái dị. Nếu quả thực vật chất đứng đầu trong trật tự thực tế thì tư tưởng của con người chỉ là kết quả của một sự thay đổi phẩm chất của vật chất mà thôi. Ngay khi khối óc (vật chất) tiến hóa, thì vật chất bắt đầu suy nghĩ, vì theo Engels thì khối óc là “bộ phận tạo ra tư tưởng.” Engels không phủ nhận tinh thần, nhưng đó chỉ là vật chất tự hiểu lấy nó mà thôi. Sự tiến hóa mà chúng ta nghe mãi lâu nay chỉ là lịch sử của vật chất chậm rãi tự đổi thoai với mình qua các thời đại và từ từ lên cao từ nấc thang này đến nấc thang kia qua các phương tiện giải quyết đột biến những xung đột của nó. Trí thông minh của con người chỉ là một ngưỡng cửa, vũ trụ như chúng ta biết hiện nay chỉ là giai đoạn mà vật chất đạt đến tại thời điểm này. Đem áp dụng bốn “định luật” này cho xã hội loài người thì chỉ tạo ra thảm họa. Tính năng động biệt lập cất nghĩa sự tiến bộ tự động của loài người đi từ chế độ nô lệ qua chế độ nông nô, đến chế độ chư hầu đến chế độ tư sản qua chủ nghĩa tư bản rồi đến chủ nghĩa xã hội trong khi đó thì phản đề là “giai cấp vô sản” hiện mới đang thành hình (hoặc đang được tạo ra). (Nhân quan lịch sử này được mô tả rất chính xác trong các mô hình khảm – mosaics - tại Đại Học Mexico và trong các công trình của nghệ sĩ cộng sản Mexico Diego Rivera.)

Những hiện tượng xã hội này cũng lệ thuộc lẫn nhau, những hoàn cảnh kinh tế tác động lên hoàn cảnh xã hội và tạo ra một loại chính trị, tôn giáo, nghệ thuật, âm nhạc v.v... mỗi yếu tố vừa là nguyên nhân vừa là hậu quả. Mâu thuẫn phát sanh bởi vì theo Mác thì các cơ cấu xã hội đều dựa vào kinh tế. Tin tưởng rằng khoa kinh tế chính trị hoàn toàn lệ thuộc vào các phương tiện sản xuất luôn luôn được kiện toàn nhờ khoa học kỹ thuật, nên Mác tiên đoán rằng “đấu tranh giai cấp” sẽ là tình trạng mất thăng bằng không thể nào tránh khỏi giữa những phương tiện (sản xuất) mới này và các cơ chế xã hội vốn là tàn dư của giai đoạn trước. Chủ nghĩa tư bản sẽ tàn lụi không phải vì những tội ác của nó mà bởi vì các phương tiện sản xuất ngày càng lớn sẽ tạo ra một lực lượng lao động tập thể chống lại quyền sở hữu cá thể. Vì vậy, những kẻ sở hữu các phương tiện sản xuất là “kẻ bóc lột” còn thợ thuyền là kẻ “bị bóc lột”.

Chúng ta phải chú ý đến chỗ này là chủ nghĩa Cộng Sản chiếm chỗ của **Tình Thương** trong vương quốc Chúa Kitô. Kitô giáo dạy rằng hành vi đúng của con người là kết hợp với Thiên Chúa, nhưng đối với người CS thì nó là việc làm (lao động) – không phải việc làm cá thể nhưng là công việc tập thể và đó là thực chất của nhân loại tự phát sinh. (Mác không bao giờ nói đến con người, nhưng chỉ nói đến cá nhân trong “khối quần chúng”). Hơn nữa chính việc làm tạo ra giá trị tối hậu của sự vật (sản phẩm), trong khi đối với Kitô hữu thì giá trị được lượng định tùy

theo nó có giúp cho họ đến gần với Thiên Chúa không. Chủ nghĩa Mácxít khi ấn định giá trị hoàn toàn không để ý đến việc nó có lợi ích gì không.

Về phương diện xã hội học thì “bước nhảy vọt” phẩm chất là: cuộc cách mạng phát sinh do những căng thẳng nội tại đưa đến giai đoạn kế tiếp của xã hội. Mặc dù người Mácxít chấp nhận “cải tạo” vì lý do chiến thuật nhưng họ cho rằng xã hội tự thân không thể cải tạo được. Nó chỉ có thể nổ ra để nhảy lên giai đoạn kế tiếp mà thôi.

Bất hạnh thay, toàn thể lý luận này không phải là sai lầm cả đâu. Tỉ như trong “biện chứng pháp” chẳng hạn, triết gia cổ điển dễ chấp nhận quan niệm mà mọi người coi trọng giữa “hành động” và “tiềm năng”. Điều khiến chủ nghĩa Mácxít trở thành lạc điệu là sự gạt bỏ hoàn toàn bất cứ yếu tố / hoặc tất cả các yếu tố **siêu luận**^[12], với cách áp dụng máy móc vào những tương đồng vật chất, khả dĩ coi như là đúng trên bình diện của nó, rồi đem áp dụng vào một bình diện cao hơn của bản tính con người. Biện chứng pháp, mô tả đúng những áp lực đau đớn dẫn dắt con người đi tìm một cứu cánh chính xác cho mình chỉ là một từ ngữ mới cho một ý tưởng cũ đem áp dụng một cách sai trái.

Theo cái nhìn của Mác thì tính đồng nhất và nguyên tắc mâu thuẫn hiểu theo nghĩa cổ điển hoàn toàn bị loại bỏ. Khi mà mọi sự đều thay đổi liên tục thì bất cứ định đề nào cũng có thể “đúng”. Chủ nghĩa Mácxít **chỉ có một sự thật tuyệt đối, đó là mọi sự đều tương đối**. Không ai có thể nói rằng một điều vừa đúng vừa không đúng, nhưng Chủ nghĩa Mácxít nói rằng có thể được: vì bản ngã luôn tìm cách giải quyết những mâu thuẫn của nó bằng cách tiến tới¹² mãi. Nó không bao giờ “là” (*ở nguyên trạng thái*) một cái gì cả. Với một học thuyết như vậy, thì định luật nào có thể đứng vững được? Lời thề nào có tính cách ràng buộc? Ngay cả khi nghiêm chỉnh nghiên cứu học thuyết ấy thì nó cũng bóp méo trí thông minh của con người được tạo ra cho sự thật. Đem áp dụng học thuyết này dẫn ta đến các tác phẩm của Lênin.

II. Lênin

Theo chính giáo huấn của Lênin thì Mác cho rằng sự tiến bộ của thế giới sẽ tự động xảy ra qua các cuộc cách mạng. Phù hợp với chính giáo huấn của Mác, Lênin cho rằng sự tiến bộ của thế giới sẽ tự động xảy ra qua các cuộc cách mạng. Tốt hơn hết là nên cộng tác với các lực đang tác động trong (thế giới) vật chất mà thôi. Khi Mác qua đời, định mệnh đã trao cho Nicolai Lênin đóng vai trò “Con” của Mác “Cha” trong cái “ba ngôi” phạm thượng, lúc đó chỉ mới **13 tuổi**, nhưng Lênin sẽ sớm thực hiện trên bình diện tinh thần điều mà Mác chỉ mới phác họa trên lý thuyết. Lênin vừa là một trí thức sắc bén vừa là một người hành động đã nhìn thấy ngay rằng chế độ độc tài vô sản không thể nào thiết lập được nếu không được trợ giúp. Mặc dù ông ta tiếp tục truyền bá lý thuyết sai lầm của Mác, nhưng trên thực tế Lênin không hề thắc mắc khi hành động ngược lại. Đối với Lênin, chủ nghĩa Cộng Sản đã trở nên hữu hình và “ở cùng chúng ta”. Đi theo Lênin là phá bỏ nhân đức đối thần “Trông Cây”^[13] bởi vì “nhờ người và trong người” mà Chủ Nghĩa CS giả bộ “ban” cho ta, tại đây và bây giờ bản thể của những điều mà tín hữu Kitô phải trông cậy để có được trong thế giới mai sau. Lênin công hiến “vinh quang ngay bây giờ”, hướng sự căm dỗ về khả năng con người mà ta gọi là “kỷ ức” theo nghĩa thần học, dẫn đến tuyệt vọng.

Từng là học trò của nhà quân sự học Karl von Clausewitz, Lênin đặc biệt tán phục châm ngôn của thầy mình “Chiến tranh không hẳn là kết quả của xâm lăng mà là do sự phòng ngự của kẻ bị xâm lăng thiết lập ra để chống lại kẻ xâm lăng”, cũng như con mèo chống lại ốt vậy. Chuyển vị một cách lỗi lạc các lý thuyết chiến lược của Clausewitz trên bình diện hoàn toàn quân sự sang khung cảnh cách mạng, Lênin đã phát triển những kỹ thuật tiên tiến lôi kéo hàng bao nhiêu quốc gia tự cắn xé trong cơn cuồng loạn nhằm loại bỏ những tai họa đầu độc họ. Khởi gợi căm thù một cách có hệ thống bất cứ nơi nào nhìn thấy tai họa, Lênin học cách gia trọng căm thù bằng cách lấy bất cứ một “phản đề” nào đối kháng với “chính đề” của nó để đưa đến “hợp đề” qua cái gọi là bước nhảy vọt của cách mạng. Những ma lực mà Lênin tung ra đã tạo nên một phản ứng dây chuyền mà hậu quả là khủng bố và nô lệ hóa hàng bao nhiêu triệu con người.

Với Lênin thì **căm thù** biến thành một **khoa học**. Ta không thể nghi ngờ nguồn cảm hứng ma quái của Lênin. Y chính là “ánh sáng rực rỡ vinh quang của cha y”^[14], “phản ánh đúng bản chất của cha y.” Lênin dự tính cách mạng toàn cầu qua ba giai đoạn, mà nay ai cũng đã biết quá rõ. Ngược với Trotsky dự tính rằng cách mạng sẽ cùng lúc xảy ra tại mọi quốc gia, thì Lênin quyết định thiết lập nền độc tài tại một quốc gia trước đã, hầu có một căn cứ hoạt động vững chắc để từ đó chỉ đạo cách mạng toàn cầu. Quốc gia này chính là nước Nga như Đức Mẹ Maria đã đến Fatima hỏi đó^[15] để cho chúng ta biết.

Marcel Clément trong tác phẩm “Le Communisme Face à Dieu” (Chủ Nghĩa Cộng Sản Đối Đầu Với Thiên Chúa) nói rằng ông coi nước Nga như **“đầu não của một hệ thần kinh khổng lồ trải dài khắp thế giới và hoạt động khắp nơi với những mệnh lệnh chi tiết để sách động và tuyên truyền cộng sản.”** Rốt cuộc thì “đại diện ngoại giao tại nhiều quốc gia, nhờ quyền **miễn nhiệm ngoại giao** cho phép lập một trung tâm an toàn^[16] để truyền đạt mệnh lệnh tới mỗi quốc gia. Sử dụng các đơn vị ý thức hệ, tài chánh và giám sát, các nhóm cách mạng ưu tú và các khối quần chúng vô sản chung quanh trung tâm này đơn thuần chỉ còn là một vấn đề tổ chức. Chỉ cần vài năm thì hệ thống tổ chức cách mạng toàn cầu này lan rộng có hiệu quả một cách lạ lùng trên khắp thế giới.” “Chiến tranh lạnh này” bên ngoài biên giới của nước Nga tạo ra giai đoạn hai của Cách Mạng. Việc thiết lập nền độc tài vô sản trên toàn thế giới giờ đây sẽ cấp thời xảy ra trong giai đoạn ba.

“Con” Lênin, ranh mãnh hơn “Cha” Các Mác, biết rõ là không thể tin tưởng vào đám thợ thuyền vì họ không đủ khả năng thực hiện một chương trình như vậy, rằng đối với những con cừu này không ai có thể trông mong gì hơn ngoài việc **tổ chức những nghiệp đoàn lao động hầu đòi hỏi lương cao hơn và điều kiện làm việc tốt hơn**. Y thấy rất cần tuyển chọn và huấn luyện một số cán bộ cách mạng chuyên nghiệp thuần thành tận hiến đời mình cho đại nghĩa để hoạt động trong “vương quốc Satan” giống hệt như các hội dòng trong Hội Thánh. Để đạt mục đích này họ tổ chức “Đảng” Cộng sản mà thực ra không phải là một đảng được mọi người chấp nhận theo nghĩa chính trị.

Nhiệm vụ hàng đầu của nó là **thi hành những chỉ thị của bộ phận quốc tế** làm sao cho phù hợp với các vấn đề đặc biệt của từng quốc gia riêng biệt. Nhiệm vụ thứ hai của nó là giáo dục quần chúng trên qui mô rộng lớn bằng cách sử dụng bất cứ phương tiện nào để chuẩn bị tâm lý cho cả nước tham gia vào cuộc cách mạng sắp xảy ra. Trong khi CS muốn cho mọi người thấy số thợ thuyền càng đông càng tốt, thì số đảng viên lại rất hạn chế, và (đảng viên) “bị thanh trừng” đều đặn, bọn này hoạt động bên trong hậu trường.

Đó là toàn bộ chiến lược CS. Chiến thuật nghèo nghèo là phần tinh túy xảo xược mà Lênin đã hoàn thiện.

Biện chứng pháp bắt đầu bằng một số từ ngữ. Đảng viên CS cố ý thay thế thực tại tận gốc khác với thực tại mà Thiên Chúa đã biểu lộ qua tự nhiên và trong Giáo Hội, đảng viên CS cũng dùng hầu hết các từ ngữ mà chúng ta sử dụng. Họ nói đến dân chủ, dân tộc tính, tự do, đạo đức, hòa bình, nhà nước, v.v...nhưng đối với họ các từ ngữ này có những ý nghĩa khác, hoặc hoàn toàn trái ngược. Thành thử họ có thể công khai nói ý nghĩ thực của họ trong khi đối thủ của họ cứ hiểu những lời đó như lời hiểu thông thường của mọi người. Khi ý nghĩ thực của họ bộc lộ ra thì thiên hạ đã **“tiêu thụ”** giáo điều của họ rồi.

Tỉ như Lênin định nghĩa độc tài là **quyền hành không bị luật pháp giới hạn mà chỉ dựa vào sức mạnh mà thôi**. Sau khi Hitler và Mussolini biến từ ngữ “độc tài” thành xấu xa thì CS bắt đầu nói đến “dân chủ nhân dân” để chỉ độc tài. Cũng như, từ **“nhân tính”** đối với một Kitô hữu biểu hiện **ý niệm con người** thì đối với cán bộ Mácxít nó thực sự nghĩa là không phải con người, hoặc ngay cả phản lại con người nữa bởi vì đối với họ một người chỉ là vật chất cá tính (cá nhân) hóa^[17] biết suy nghĩ. Định nghĩa chính thống của “hòa bình” sự yên tĩnh của trật tự, nhưng theo từ ngữ của CS thì hòa bình chỉ là tự do xúc tiến xung đột biện chứng^[18]. Nói cách khác thì hòa bình là chiến tranh, nghĩa là thiết lập một cuộc cách mạng bền vững, tự nó tồn tại mãi mãi. Cũng như “khoa học” không phải là sự hiểu biết của con người, nữ tỳ của mặc khải, nhưng đơn thuần

chỉ là chủ nghĩa duy vật - đối với cộng sản không có Thiên Chúa, và khoa học cắt nghĩa mọi sự, vì vật chất (có khả năng) tự cắt nghĩa mọi sự cho mình.

Ngôn ngữ của Kitô giáo và của CS không hề tương đồng, nhưng CS làm như có (tương đồng) nên CS biện hộ cho “đối thoại”. Vì đối thoại rất cần thiết cho thể tấn công của chúng nên khi đối thoại bị thật sự chống đối thì CS tạm ngưng để sau này tiếp tục một cách an toàn hơn, bởi vì nếu không có “phụng vụ ngôn từ” này thì không thể tạo ra /và tăng cường độ các vụ xung đột.

Biết làm chủ miệng lưỡi

Như thánh Yacôbê đã cảnh cáo: “^{3:6} Lưỡi là lửa! Thế giới chứa đựng bất lương, đích thị cái lưỡi là một trong những bộ phận của con người; nó làm ô uế toàn thân, làm bốc cháy cả bánh xe luân hồi, và do chính hỏa ngục nhóm lên.”^[19] (3:6). (Bản của L.M. Nguyễn Thế Thuận)

Ai cũng biết rằng Kitô hữu Trung Quốc ít bị chủ nghĩa CS đầu độc (hơn các nơi khác) nên CS không ưa đối thoại với họ. Dựa theo sách lược đầu tiên mà ma quỷ đã áp dụng với bà Evà, bọn cán bộ Mácxít được huấn luyện để bắt đầu cắt nghĩa một cách chân truyền các giáo điều của họ. Một khi đối thoại được khởi sự một cách vô hại thì sẽ dẫn đến biện chứng pháp, biện chứng pháp đến chia rẽ, chia rẽ đến chết chóc.

Không bao giờ nên tấn công tôn giáo trên bình diện giáo lý của họ, CS bắt đầu phá hoại tôn giáo như Cain sát hại Abel, bằng cách mời tín hữu tiến vào “lãnh vực phi-tôn-giáo” nơi mà trận đánh đã thất lợi rồi. Khởi sự gần như độc quyền trên bình diện đạo đức và thực tế chủ nghĩa Mácxít trước hết nhằm các nạn nhân của nó đi vào những hành vi khả nghi như phương pháp ngừa thai. Một khi thực hành rồi thì những hành vi này được chấp thuận và có khi còn được cổ vũ nữa. Đối thoại bị gài bẫy để đưa ra một trạng thái khó xử mà lối thoát duy nhất chỉ có thể là một giải pháp Mácxít. (Thảo luận về nạn nhân mãn trên thế giới là một đề tài ưa chuộng để giới thiệu “sự cần thiết” phải ngừa thai.) Bằng cách khước từ đối thoại ngay từ đầu cũng như bất cứ một cơn cám dỗ nào, chúng ta khước từ một tình thế khó xử và tất cả những hệ lụy của nó. Dè dặt núp trong các đề xuất khó hiểu của kẻ địch để lương tâm được yên ổn, họ được khuyến khích chấp nhận các luận đề Mácxít nguy trang dưới bộ áo Kitô mà sau này sẽ được giải thích và chấp hành hoàn toàn theo nghĩa Mácxít.

Những khai triển giáo lý hậu Vatican II là những thí dụ của chiến thuật chính yếu qua đó biện chứng pháp đấu tranh đã được đem cả vào Giáo Hội. Là sức mạnh duy nhất vượt trội hơn chủ nghĩa CS, Giáo Hội cũng bị cám dỗ để đồng hành với thế gian trên mọi cấp bậc, vì Giáo Hội là trở ngại mà Cách Mạng không thể nào thắng nổi.

Cán bộ CS không hề nói dối hoặc tự mâu thuẫn, bởi vì đối với họ không có gì là tuyệt đối đúng hoặc sai. Đảng của họ, mệnh danh là “cô đỡ” của Cách Mạng, sử dụng bất cứ phương tiện nào để giúp cho nó ra đời nhanh chóng, sẵn sàng tán thành ngay cả những nguyên nhân phản động nhất nếu nó có thể làm cho xung đột trầm trọng hơn lên. Nguyên tắc mà Lenin đưa ra là “**cần học cách hoạt động hợp pháp trong nội bộ của một tổ chức phản động nhất**”. Cán bộ cách mạng lúc nào cũng là thiểu số trong những nhóm này truyền đạt mệnh lệnh của đảng nấp dưới bề ngoài của những ý kiến cá nhân, kèm chế càngh nhiều phần tử không CS càng tốt để phục vụ cho cách mạng mà không chút hoài nghi.

Đảng viên CS không bao giờ rao giảng chủ nghĩa CS vì họ là những tay vận động các cuộc “tấn công” hòa bình lão luyện, bảo vệ “thiên chức làm mẹ” và “dân chủ”, khuyến khích “lòng yêu nước” hầu có thể vô hiệu hóa và loại bỏ bất cứ một sự chống đối nghiêm trọng nào.

Suốt thời gian đó họ đối chọi quản trị với lao động để tạo ra chu kỳ vô cùng nguy hiểm là lương bổng chống với giá cả, để đánh sập kinh tế và phá hoại chính tiền tệ bằng lạm phát. Họ đưa các thành phần bảo thủ ra đối chọi với tự do, “người có” chống lại “người không có”, da đen chống da trắng. Trong phong trào giải phóng phụ nữ, ngay cả phái tính cũng chống đối lẫn nhau để tạo ra khủng hoảng gia đình vốn là tế bào căn bản tự nhiên của xã hội. Trong Giáo Hội ta có thể tìm thấy những tác nhân này trong hàng ngũ truyền thống cũng như trong giới đầu thầu Tôn Giáo Mới, cổ vũ bất hòa từ cả hai phía. Loại siêu cơ hội chủ nghĩa này tác động để ủng hộ cả hai phía không thể nào hiểu nổi với những người không nhìn thấy rằng chiến lược căn bản không bao giờ biến đổi.

Lê nin nói : “Nền độc tài vô sản là một **cuộc chiến không khoan nhượng**, đổ máu và không đổ máu, bạo động và ôn hòa, quân sự và kinh tế, có tính sư phạm và hành chính chống lại lực lượng và truyền thống của xã hội cũ.”

Ông Marcel Clement, tác giả của tài liệu mà chúng tôi trích dẫn phần lớn trong bài này, gọi chủ nghĩa Lênin là sự thể hiện lộ liễu của mọi xung đột, căn cứ trên **lừa đảo có tổ chức** và xúi dục đổ kỵ và căm thù. Kitô giáo là chấp nhận thánh giá, là ánh sáng của Sự Thật, là tha thứ cho mọi sự xúc phạm. Chúng ta đang đứng trước ngưỡng cửa của một lựa chọn vô cùng quan trọng. Chính định mệnh của loài người đang bị đe dọa.”

Chủ nghĩa CS tận hiến cho “sự thể hiện lộ liễu của mọi xung đột” không bao giờ có thể dung hòa được với Đức Tin, mà nền tảng chính là sự thể hiện xung đột theo gương Chúa Giêsu trên thánh giá, mà tác giả thánh vịnh đã tiên báo, “Những lời phỉ báng của chư dân, con đây vẫn chất chứa trong lòng” (TV. 88:51).

III. Mao

Một thế hệ trước Công Đồng Vatican II, cái được gọi là kỹ thuật “mục vụ” được khuyến khích để cập nhật hóa Giáo Hội thì cán bộ CS hoạt động bên trong Giáo Hội Công Giáo tại Trung Quốc đã hoàn hảo hóa nó rồi. Ở đây chúng ta thấy rằng những “hội nghiên cứu” đối thoại có thể dần dần biến thành “hội đồng giáo xứ”, và “hội đồng” này có thể nắm quyền điều khiển giáo xứ và ngay cả toàn thể giáo phận nữa. Các sinh hoạt tôn giáo được sử dụng một cách có hệ thống làm có trá hình để truyền bá chủ nghĩa Mácxít hoặc các cuộc hội họp **đại kết** mà tín hữu Công giáo đích thực được dẫn dắt ngày càng đi xa hơn “ra ngoài lãnh vực” mà họ là thiểu số và cuối cùng thì bị loại trừ. Chúng ta không cần phải ngạc nhiên vì ngay tại Trung quốc mà nhờ Mao Trạch Đông chủ nghĩa CS đã trưởng thành^[20]. Mao chủ tịch thủ vai “Thánh Thần” cho “Cha” Mác và Lênin “Con” trong cái ba ngôi ác quỷ.

Tiến hành từ cả hai bên, hoàn thiện hóa tư tưởng của người này và chiến lược cách mạng của người kia, cách mạng văn hóa của Mao có mục đích “thánh hóa” thế giới có tính ác quỷ bằng cách kết thúc những nét chấm phá từ “ngón tay của bàn tay mặt của “quý Cha”. Có mô sự thích hợp tuyệt vời trong sự kiện Mao trỗi dậy, không phải từ phương tây dương tính, nhưng từ phương đông âm tính --người nữ theo các giáo phụ của Hội Thánh là điển hình của Thánh Thần. Và người Trung Quốc xưa nay vẫn được coi như là dân Do Thái của Phương Đông.”

Đúng như chúng ta trông đợi, Mao nói với quyền năng thứ 3 của linh hồn, đó là ý chí (ý muốn)^[21]. Con cam dỗ của y rõ ràng là chống lại nhân đức đối thần Bác Ái (Mến). Loài người sẽ được y dẫn dắt không những vào sự vô tín ngưỡng, hoặc vào tuyệt vọng, nhưng còn vào sự chối bỏ tình thương của Thiên Chúa và đây chính là tội không thể tha thứ được là chống lại Đức Chúa Thánh Thần.

Tất cả các giới răn bắt buộc của tín hữu Kitô tóm gọn trong một điều: Người phải kính mến trước hết Thiên Chúa của người – sau đó là vì Chúa mà yêu thương người kế cận người như chính mình người vậy. Như chúng ta đã thấy cán bộ Mácxít hằng thề theo đuổi biện chứng đấu tranh nên giới răn bắt buộc của người Mácxít là: Người phải căm thù – và xúi dục người nọ chống người kia. Nói cho đúng thì **Kitô hữu cũng căm ghét, nhưng là căm ghét tội lỗi, nhưng họ thương yêu con người**. Người Mácxít cũng yêu thương, nhưng chỉ yêu nhân loại, một thứ nhân loại “huyền nhiệm” nhưng chỉ được hoàn thiện hóa trong tương lai mà thôi. Họ căm ghét con người trong trạng thái hiện tại. Thế hệ đích thực “hiên tại” là Kitô hữu vì họ thương yêu cả bây giờ cũng như trong tương lai.

Để thực hiện một sự đảo ngược tận gốc rễ tình thương Kitô giáo, Mao dùng các lý thuyết lấy của Clausewitz mà Lênin và sau này Staline đã kiện toàn.

Là người khai triển quan niệm chiến tranh toàn diện, Clausewitz đã đưa ra nguyên tắc chiến tranh chỉ là chính trị nổi dài^[22] Clausewitz coi chiến tranh chỉ là sinh hoạt của con người chứ không hẳn là sự đương đầu của 2 thể lực vật chất, và thắng lợi không hẳn là kết quả của phe đông quân hơn hoặc sức mạnh vật chất. Vì vậy ông dạy họ rằng phải làm cho kẻ địch suy yếu không những về vật chất nhưng trên hết là về phương diện tinh thần. Ông cũng nhận xét rằng không hẳn phải chiến đấu đến cùng, nhưng là tìm cách đưa kẻ địch vào bàn hội nghị.

Như chúng ta thấy Lenin đảo ngược tư tưởng của Clausewitz, đã coi chính trị là sự kéo dài của chiến tranh.^[23] Đối với Lenin thì hòa bình là nhiều giao tranh và chiến đấu giỏi hơn, nhưng y cũng không lơ là khủng bố đẫm máu khi điều này thích hợp cho mục đích của y. So sánh với chiến thuật của Mao thì phương pháp của Lenin thô bạo hơn, bởi vì khi nói về xâm lược đều khắp và không nao núng thì không ai có thể địch nổi với dân đông phương. Với Mao thì CS đã chiếm lĩnh được những khí cụ tâm lý hoàn chỉnh và độc địa chết người, chính xác đến nỗi trận chiến chống lại Thiên Chúa nay đã đưa vào không những trung tâm (xã hội) mà còn vào chính linh hồn xã hội nữa.

Thật đáng sợ khi nghiên cứu chi tiết chiến dịch bạo lực và rất chính xác để chống lại lương dân Trung quốc, nhưng đặc biệt là chống lại Giáo Hội. Mặc dù giáo dân Trung quốc chỉ có không đầy 1 % tổng số dân số nhưng họ đã được cơ quan tuyên truyền của Trung cộng “tận tình chiêu cố”. Bất cứ nơi nào có Kitô hữu thì Giáo Hội cũng kháng cự kịch liệt khiến kẻ thù thật sự khiếp sợ.

Trong khi Mác “Cha” tấn công trật tự pháp lý bằng cách mạng chính trị, và Lenin ngấm phá hoại trật tự kinh tế bằng cách mạng xã hội, thì cuộc cách mạng rộng lớn của Mao chống lại tất cả nền văn hóa hiện có nhằm thanh toán toàn thể trật tự tinh thần nội tại trong linh hồn con người hầu xây dựng lại theo đường hướng Mácxít.

Đo lường tính nông cạn còn hay hơn Lenin đã làm, Mao cho rằng các phương pháp của họ hay nhất chỉ có thể sản sinh ra một thứ người-tiêu-thụ có điều kiện chỉ khao khát nhiều an thích hơn cho họ mà thôi -- một sự báo trước mà hai vị giáo hoàng Piô XI và Piô XII rất sẵn sàng chấp nhận.

Nhãn quan đổi mới^[24] đích thực của Mao về con người cách mạng là một tạo vật hoàn toàn đổi mới, tự do đến nỗi y được giải thoát khỏi toàn thể quá khứ của y, tất cả gia sản nhân tính của y. Mao nhận thấy rằng phá bỏ tư hữu (nền móng khách quan của nhân phẩm cá tính) không bao giờ có thể xóa bỏ được nền văn hóa quá khứ khỏi ý thức của y. Tất cả ký ức của con người sẽ phải tẩy xóa đi bằng một “phép rửa của thần khí” -- của Mao chủ tịch.

Hiểu rõ sức mạnh của trạng thái bị ám ảnh, Mao chủ trương thay đổi hoàn toàn môi trường trước khi tiếp xúc với trí tuệ. Khẩu hiệu, ý kiến, bích chương, radio, ca nhạc, khiêu vũ, sân khấu, điện ảnh, câu lạc bộ nghiên cứu, học đường, biểu tình, thuyết trình, hội họp, tất cả đều trở thành khí cụ để **tiêu hủy quá khứ** một cách có hệ thống.

Theo đúng lẽ thường của thái độ ứng xử^[25], thì chủ nghĩa CS vẫn tin rằng con người sẽ tự động thay đổi nếu có thể thay đổi được môi trường trong đó y sinh sống, nhưng Mao đã kien toàn định nghĩa quá thô thiển này. Đối với Mao “giai cấp” và đấu tranh giai cấp, không thể tìm thấy ở ngoại vi con người, nhưng là trong nội tâm của con người, và Mao đã đi tìm nó. Mao đã khai triển một chương trình đầy đủ nhằm tạo ra những nhân đức ác quỷ trái ngược hoàn toàn với những khuyến dụ của Phúc Âm.

Nhân danh “sự đói nghèo” tất cả những cạm bẫy của quá khứ, dù là Shakespeare hoặc những bi kịch cổ điển Trung Hoa, vấy ngấm cùn cợn, mặt chước, đều bị cấm đối với 700 triệu người.^[26] Tất cả mọi người đều phải theo chế độ khắc khổ trong một đất nước mà sinh viên trở thành cu ly, và cu ly trở thành sinh viên. Một cán bộ CS Trung Quốc phải hoàn toàn vô sản. Tài sản duy nhất của y là tư tưởng và ý chí của “thủ trưởng” của y, bởi vì y phải tuyệt đối “vâng lời”, từ nội tâm đến ngoại vi lương tri của y, quản lý không những hành vi mà cả những ý nghĩ thầm kín của y, nơi riêng tư cũng như nơi công cộng. Ngay vấn đề “trinh tiết” cũng không được bỏ qua, bởi vì môn đệ của Mao phải đợi đến lúc 30 tuổi mới được kết hôn - nếu có kết hôn - để tuân thủ những đòi hỏi của Cách Mạng. Bản năng cao quý nhất của con người đã được chế ngự. Một chiến sĩ (CS) cất nghĩa như sau: “Cần hy sinh một vài thế hệ cho chủ nghĩa CS thắng lợi. Đó là thế hệ của chúng tôi: Tôi, con tôi và ngay cả cháu tôi chưa hẳn đã được chứng kiến thắng lợi này. Điều đó không quan trọng, chúng tôi không là gì cả; công việc của chúng tôi là chuẩn bị cho những kẻ sẽ kế vị chúng tôi.”

(Ta có thể nêu lên câu hỏi sau đây: “Còn chuyện người Do Thái Marcuse và cách mạng sắc tính thì sao”? Thoạt nhìn thì thấy có vẻ trái ngược, nhưng thật ra thì nó phản ảnh Mao và chế độ tinh thần của y, cũng đạt đến cứu cánh giống nhau bằng cách đảo ngược phương pháp, đóng vai trò

của Molinos đối với Jansen. bằng phương tiện này hay phương tiện khác toàn thể dân chúng có thể hoặc đang được làm cho trở nên chống đối với chính quyền và chống đối lẫn nhau trong cái gọi là lễ hiến xuống ác quỷ mà ngọn lửa thối nát hiện nay vẫn còn tìm cách tận hiến toàn thể thế gian cho “con người của tội ác”.) Khởi cần nói, đằng sau những thứ linh tinh để hòng phá hủy quá khứ của con người theo ý muốn duy nhất của quỷ dữ để xóa sạch tôn giáo của con người, điều mà CS vẫn duy trì là bịa đặt một hình thức “mút ngón tay” khiến họ lệ thuộc vào ảo tưởng và không còn biết mình là ai.^[27] Mác gọi tôn giáo là “sự có ý thức về bản thân mình” trước khi tự tìm thấy mình -- hoặc khi tự đánh mất bản thân mình” một “thượng tầng kiến trúc” trong một xã hội nhằm an ủi những người bị bóc lột trong cuộc đấu tranh giai cấp, một loại “thuốc phiện dành cho quần chúng”. Đối với Mao thì tôn giáo không hẳn là như vậy mà chỉ còn là di tích của quá khứ. Sách lược chính thức là từ nay không còn có “tử vì đạo nữa”. Tín hữu Kitô không hề bị kết án vì lý do tôn giáo mà chỉ vì đã cản trở Cách Mạng mà thôi.

Kết luận

Nhân danh Mác, CS khước từ Đức Chúa Cha, là Đấng đã tạo dựng nên trời đất từ hư không và đích thân chỉ đạo mọi biến cố trên trời dưới đất, săn sóc cả những con chim sẻ và không một sợi tóc nào trên đầu chúng ta rụng xuống mà không có phép của Ngài. CS nói rằng đó là vật chất chứ không phải Ngôn Từ Của Thiên Chúa đã trở thành người. Nhân danh Lenin người ta khước từ Ngôn từ, là Chúa Con đã từng nói : Chính Thầy là đường đi, là sự thật và là sự sống,” và không có người thì không có gì được tạo thành.

Nhân danh Mao, CS khước từ Chúa Thánh Thần, mà Chúa Giêsu đã hứa, “Ngài sẽ dạy anh em mọi điều” (Gioan 14: 26)

Bất chúc Ba Ngôi trong Thiên Chúa Ba Ngôi Cực Thánh, ba ngôi ác quỷ nhân cách hóa này tác động trong Đảng (CS) như một (thực thể) khắp thế gian. Chúng còn nhiều việc phải làm bởi vì toàn bộ **chủ nghĩa CS hoàn thiện hóa chưa có mặt ở bất cứ đâu**, ngay cả ở Trung Quốc và Nga cũng không có, cùng lắm là đang trong giai đoạn xã hội chủ nghĩa. Trong những nước gọi là CS, chính phủ chỉ cai trị sơ sài trong khi dành ưu tiên cho Đảng, là tác nhân trực tiếp duy nhất cộng sản hóa nội tại trong một thời gian dài nhiều năm. Nó giữ cho cái men biện chứng tác động trong nhiều cơ cấu “lỗi thời” cho phép tồn tại cho đến khi chế tạo được những cơ chế mới. Việc này hiện đang xảy ra với Giáo Hội Công Giáo, cũng đang bị chi phối bởi cũng những biện chứng pháp ấy giống như các loại xã hội khác. Cũng giống như những người lưu nhiệm khác, Giáo Hội công giáo sẽ được phép tồn tại một thời gian, nhưng bị biến đổi, chủ nghĩa Mácxít sẽ thay thế nội dung tín lý, tông đồ mục vụ được thay thế bằng Chủ nghĩa Leninít, và cuộc sống ơn sủng nội tâm bằng Chủ nghĩa Maoít.

Khi Mao chết hồi tháng Chín năm 1976 thì y vĩnh viễn góp mặt với Mác và Lenin trong các ô lịch sử của họ. Giờ đây cái “ba ngôi” Ác Quỷ đã hoàn thành. Mặc dù ngược lại với những “xét lại” giả hiệu, từ đó nó bắt đầu truyền bá những sai lầm của nó ra khắp hoàn cầu một cách mạch lạc khó lòng tưởng tượng –như Đức Bà đã cảnh báo rằng điều đó **sẽ xảy ra nếu loài người không chịu hoán cải**.^[28]

Chúng ta phải tự vệ chống từng bước một của điều ghê tởm này như thế nào? Một khi chúng ta hiểu rõ chiến thuật của nó rồi thì cách tự vệ duy nhất mà Đức Thánh Cha Piô XI đã đề ra là: “Không ai ... có thể cộng tác với nó bất kỳ trong vấn đề nào!” cho dù nó có vẻ vô hại. Ngài cảnh báo rằng cách hành động của CS là “không lùi bước một ly nào đối với các nguyên tắc phá hoại ngầm, mời tín hữu Công Giáo cộng tác với chúng trong những lãnh vực gọi là nhân đạo và bác ái; và đôi khi còn đưa ra những đề nghị hoàn toàn thích hợp với tinh thần Kitô và giáo lý của Hội Thánh nữa.”

Đứng trước lời cảnh báo này, Mục vụ Công Đồng Vaticana II tuyên bố trong nền Giáo Dục Kitô rằng: “Ngày nay hợp tác là điều cần thiết.” Sắc lệnh về sứ mạng truyền giáo tuyên bố rằng: “Người Công giáo cần hợp tác với các Kitô hữu khác, với người không phải là Kitô hữu, và ngay cả với những thành viên của các tổ chức quốc tế” với viễn kiến là **“xây dựng thành đô trần thế - trong Thiên Chúa!** Trong sắc lệnh về Giáo Hội trong thế giới hiện đại có nói: “Đề chu toàn vai

trò của tín hữu Công Giáo trong cộng đồng thế giới thì họ nên tìm cách cộng tác tích cực cả với những người anh em xa cách của họ để cùng nhau công bố Phúc Âm bác ái, và với những người khát khao bình an thực sự,” không loại trừ cả những người CS. Công đồng từ chối ký thỉnh nguyện thư lên án Chủ Nghĩa Cộng Sản.

Tất cả mọi người đều phải lựa chọn, thực vậy, cám dỗ hiện nay có qui mô toàn cầu: Chối Đạo hoặc chết? Không có vấn đề cứu vãn đời sống con người, nhưng là cứu vãn Đức Tin. Đức thánh Cha Piô XI nói: “Bất cứ một kinh doanh nào dù hấp dẫn và hữu ích đến đâu cũng phải nhường bước cho nhu cầu sinh tử là bảo vệ nền tảng của Đức Tin và văn minh Kitô.”

Cha Dufay, người đã từng chứng kiến tận mắt cuộc chiến tại Trung Quốc nói rằng ta nên chuẩn bị ngay cho một Giáo Hội hàm trú^[29]: “Hãy coi nguyên tắc đời sống bình thường công khai như phụng vụ, giáo huấn, mục vụ nên được tiếp tục càng lâu càng tốt. Nhưng đồng thời cũng phải chuẩn bị cho tín hữu bảo tồn đời sống chủ yếu tôn giáo trong trường hợp không có linh mục, các cơ sở thờ tự và các Nhiệm Tích... Chuẩn bị những giáo lý tóm tắt những phương tiện cần thiết, hôn nhân không có sự hiện diện của hàng giáo phẩm, sám hối cách trọn lành, trợ giúp người hấp hối, rửa tội, giáo dục trẻ em v.v... và cất giữ những tờ rời này ở những nơi an toàn ...

“Nếu có những vị linh mục có bản lĩnh và đáng tin cậy sống đời thường dân thì thật là quý hóa. Các vị này cần được huấn luyện vững chắc về tín lý và đời sống thiêng liêng, đặc biệt về thần học của Giáo Hội, ý nghĩa và giá trị của bách hại và đau khổ, và nên được thấm nhuần tâm gương vĩ đại của các thánh và các vị tử đạo thuở xưa. Được võ trang như vậy, đức tin Kitô sẽ dùng thời kỳ đen tối để trưởng thành trong bác ái,” tận dụng sự cống hiến của chủ nghĩa CS để thanh lọc và tách rời khỏi những thứ gì không thuộc về Chúa dưới trần thế này. Và “Phải tìm ra những người cô đơn hiện tại và đào tạo họ, nói cách khác, là những Kitô hữu đủ khả năng tự mình sống đức tin, giữa muôn vàn áp lực khủng khiếp, giữa bao nhiêu biến cố và giữa những hoàn cảnh đơn độc đầy đe dọa.”

Phản Cách Mạng đã bắt đầu từ Địa Đảng với cuộc Cách Mạng chính, vì ngay tại đó Thiên Chúa đã nói với con rắn rằng: “Ta sẽ đặt mối thù giữa mi và người nữ, giữa dòng dõi mi và dòng dõi người ấy” (Sáng thế 3:15). Nhiều thế kỷ sau đó khi chiến tranh đạt đến cao độ tại nước Nga năm 1917, “người nữ” đã hiện ra trên trái đất tại Fatima để cảnh báo về “**những sai lầm của nước Nga**” sẽ đánh đổ cả thế giới nếu những phương tiện siêu nhiên không được huy động để chống lại chúng.

Điều tất yếu là chỉ có thể đánh bại “những sai lầm của nước Nga” bằng sức mạnh siêu nhiên, bởi vì không có phương tiện tự nhiên nào mạnh hơn những sai lầm này. Vì bản tính (con người) đã bị suy yếu **vì tội nguyên tổ** cho nên không có phương tiện tự nhiên nào cân xứng với những “sai lầm” này. Chắc chắn không có vũ khí vật chất nào có thể đánh đổ được thành lũy của CS, nói gì đến quật ngã những tư tưởng của chúng. Không có một thể chính trị nào có thể chống lại chúng. Chiến lược nào mà không bắt rễ trong ân sủng có thể mưu lược hơn CS.

Cộng Sản sẽ **bị đánh bại bằng kinh nguyện và đền tội**, nhân danh Đấng đã nói trước khi Chịu Nạn rằng:

“(33) Thầy nói với anh em những điều ấy, để anh em được bình an trong Thầy. Ngoài thế gian, anh em sẽ gặp nhiều gian nan khốn khó. Nhưng hãy can đảm lên! Thầy đã thắng thế gian”. (Gioan 16:33)

Không phải độc tài vô sản là điều “không tránh khỏi”, nhưng là chiến thắng của Giáo Hội (mới là điều không tránh khỏi)!

Louis Lê Xuân Mai dịch thuật
Tháng 7, 2014

^[1] ascetical theology

^[2] Nguyên văn “lick up its pepperiest propaganda”

- [13] Nghĩa bóng: những người bênh vực cho nó như các vị thánh Công giáo có tên kể trên đây: Thomas Aquinas, St. Paul, St. John of the Cross. (Xem tiểu sử các vị này trong từ điển tôn giáo)
- [14] Noosphere (trí quyển) Định nghĩa của tự điển triết thần
- [15] reason
- [16] idea
- [17] thought
- [18] being
- [19] Global heresy
- [10] Autodynamism
- [11] Oxygen and hydrogen
- [12] transcendental factors
- [13] Ba nhân đức đối thần là Tin, Cậy, Mến (Faith, hope, Charity hay là Love)
- [14] Cha y = Satan (tướng quỷ)
- [15] 1917
- [16] nguyên văn = invulnerable (kh ông thể bị tổn thương)
- [17] individualized matter
- [18] dialectical conflict
- [19] “The tongue is a fire, the very world of iniquity. The tongue is placed among our members, defiling the whole body and setting on fire the course of our life, being itself set on fire by [hell](#)” (3:6).
- [20] Nguyên văn: “Pentecost” (ngày khai sanh của giáo hội công giáo) nghĩa bóng là nhờ Mao mà chủ nghĩa CS trưởng thành. Chú thích của người dịch.
- [21] The will
- [22] Theo định nghĩa của CS thì chính trị là chiến tranh không đổ máu. (Chú thích của người dịch)
- [23] Chính trị là chiến tranh không đổ máu. (định nghĩa của CS)
- [24] Nguyên văn : pentecost (danh từ tôn giáo ngụ ý Chúa Thánh Thần ngự xuống đổi mới mặt địa cầu). Chú thích của người dịch
- [25] behaviorism
- [26] Bài này được viết khá lâu khi dân số Trung Quốc mới có 700 triệu.
- [27] Nguyên văn “alienates him from himself” (xa rời chính bản thân họ)
- [28] Nguyên văn: fall to its knees (qùy gối, hạ mình)
- [29] Church of the Catacombs (Giáo Hội hang toại đạo = ngày xưa Giáo Hội bị bách hại đã phải sống dưới hầm trong các hang toại đạo)